

Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Hồng N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 06, phường Cầu T, thị xã Nghĩa L, tỉnh Y.

Bị đơn: anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1969

HKTT: Bản Tả Làn T, phường Tân Ph, thành phố L, tỉnh L

Chỗ ở hiện nay: Tổ 21, phường Tân Ph, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Bùi Hồng N và anh Nguyễn Trọng P.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Hồng N và anh Nguyễn Trọng P đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Bùi Hồng N và anh Nguyễn Trọng P có 02 con chung, cháu Nguyễn Lan H, sinh ngày 26/10/2000 (hiện nay đã thành niên) và cháu Nguyễn Bùi Trọng Q, sinh ngày 10/8/2005. Chị N và anh P thoả thuận như sau:

Chị Bùi Hồng N là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bùi Trọng Q, sinh ngày 10/8/2005 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Bùi Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Trọng P cấp dưỡng nuôi con chung, anh P nhất trí.

Anh Nguyễn Trọng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung:** chị Bùi Hồng N và anh Nguyễn Trọng P không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Bùi Hồng N và anh Nguyễn Trọng P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị N tự nguyện nộp thay anh P số tiền án phí mà anh P phải nộp, anh P nhất trí. Tổng cộng chị Bùi Hồng N phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Bùi Hồng N số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000582 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND phường Cầu Th, thị xã Nghĩa L, tỉnh Y;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tòng Thị Tuyết**